

Số: /KHUBND

Cốc Lếu, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Công khai thông tin theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/08/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

UBND phường Cốc Lếu xây dựng Kế hoạch Công khai thông tin theo quy định tại điều 11- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung để nhân dân được biết nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tăng cường dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền của nhân dân được biết, được tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của điều 11- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

1. Những nội dung chính quyền địa phương phải công khai (Điều 11)

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, chính quyền địa phương cấp xã phường phải công khai các nội dung sau đây:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của phường và kết quả thực hiện;

2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của phường trình Hội đồng nhân dân cấp phường; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân cấp phường quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp phường định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân cấp phường phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn phường và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn phường; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do phường quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của phường; quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng phường và điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chung được lập cho thành phố, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi thành phố;

4. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp phường, ở thôn, tổ dân phố; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp phường;

5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp phường; các khoản huy động Nhân dân đóng góp;

6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do phường quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương;

7. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn phường;

8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp phường; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn phường;

9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn phường;

10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp phường, ở thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân phường, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân phường;

11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương phường đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật này;

12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp phường trực tiếp thu;

13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp phường trực tiếp thực hiện;

14. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2. Hình thức và thời điểm công khai thông tin (Điều 12)

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- a) Niêm yết thông tin;
- b) Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương;
- c) Phát tin trên hệ thống truyền thanh của phường (nếu có);
- d) Thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến công dân;
- đ) Gửi văn bản đến công dân;
- e) Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân phường với Nhân dân;
- g) Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của Ủy ban nhân dân phường theo quy định của pháp luật;
- h) Thông báo đến tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể cùng cấp khác để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên ở cơ sở;
- i) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại xã, phường, tại thôn, tổ dân phố;
- k) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2. Việc công khai thông tin quy định tại Điều 11 của Luật này tại khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện theo quy định của Chính phủ.

3. Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, Ủy ban nhân dân phường phải tổ chức công khai thông tin.

3. Lựa chọn hình thức công khai thông tin (Điều 13)

1. Tại nơi đã thiết lập trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử thì Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm đăng tải trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương thông tin quy định tại Điều 11 của Luật này.

2. Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm niêm yết thông tin quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 11 của Luật này tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố. Thời gian niêm yết thông tin ít nhất là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thông tin quy định tại khoản 4 và khoản 13 Điều 11 của Luật này phải được niêm yết thường xuyên tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường và được cập nhật khi có sự thay đổi. Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai kèm

theo hình thức, thời gian thực hiện được lập, cập nhật theo từng quý và niên yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố.

3. Thông tin quy định tại các khoản 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 11 của Luật này được công khai trên hệ thống truyền thanh của phường (nếu có) trong thời hạn ít nhất là 03 ngày liên tục.

4. Thông tin quy định tại khoản 3 Điều này được gửi đến Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến Nhân dân. Việc thông báo thông tin đến Nhân dân quy định tại khoản này được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức, gồm thông báo tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, cuộc họp, sinh hoạt của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể khác ở thôn, tổ dân phố; thông báo trực tiếp hoặc gửi văn bản thông báo đến từng hộ gia đình; thông qua tin nhắn đến đại diện hộ gia đình hoặc sử dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và đã được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

5. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, Ủy ban nhân dân xã, phường có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai thông tin khác quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm để Nhân dân tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin(Điều 14)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức thực hiện kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân cấp phường thông qua; kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Ủy ban nhân dân về kết quả thực hiện.

Trường hợp thông tin đã công khai có sự thay đổi, điều chỉnh thì nội dung thay đổi, điều chỉnh phải được kịp thời công khai theo quy định tại Mục này.

2. Ủy ban nhân dân cấp phường, phường có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân theo quy định của [Luật Tiếp cận thông tin](#) đối với những thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai, thông tin hết thời hạn công khai theo quy định của pháp luật hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng người yêu cầu không thể tiếp cận được.

3. Ủy ban nhân dân phường tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung công khai thông tin tại kỳ họp thường lệ gần nhất, đồng thời gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để giám sát.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng – thống kê (Phụ trách lĩnh vực ban hành văn bản)

Có trách nhiệm niêm yết các thông tin quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 11 của Luật này tại trụ sở UBND phường và tại các nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố. Thời gian niêm yết thông tin ít nhất là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thông tin quy định tại khoản 4 và khoản 13 Điều 11 của Luật này phải được niêm yết thường xuyên tại trụ sở UBND phường và được cập nhật khi có sự thay đổi. Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai kèm theo hình thức, thời gian thực hiện được lập, cập nhật theo từng quý và niêm yết tại trụ sở UBND phường và tại các nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố.

Gửi các văn bản cần được công khai theo quy định tại khoản 3 Điều này đến các ông/bà Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến Nhân dân.

Có trách nhiệm tham mưu giúp UBND phường theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ (hàng quý) tổng hợp; xây dựng báo cáo của UBND phường gửi UBND thành phố theo quy định.

Cung cấp các văn bản cần công khai cho công chức phụ trách cổng thông tin điện tử phường để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của phường.

2. Công chức Văn hoá- xã hội

Công khai trên hệ thống truyền thanh của phường và các tổ dân phố (nếu có Thông tin quy định tại các khoản 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 11 của Luật này) trong thời hạn ít nhất là 03 ngày liên tục.

Phối hợp với các cán bộ, công chức và các cơ quan đơn vị có liên quan thường xuyên tuyên truyền, đăng tải tin bài, tài liệu, tuyên truyền về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/08/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; và các hoạt động của cơ quan, đơn vị địa phương trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Luật này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Công chức Tư pháp – hộ tịch

Phối hợp với Công chức Văn phòng- thống kê thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều 3 - tiêu chí 4 (Thực hiện dân chủ ở phường phường thị trấn) tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phường, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số: 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phường, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4. Các cán bộ, công chức, ban ngành liên quan

Phối hợp với công chức Văn phòng - thống kê, công chức Tư pháp – hộ tịch và các ban ngành đoàn thể có liên quan trong việc thực hiện những nội dung công khai theo quy định.

5. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể

Tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục những cử tri, hộ gia đình, giám sát việc thực hiện những quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

7. Các ông/bà Tổ trưởng tổ dân phố

Khi nhận được các văn bản cần được công khai theo quy định, các ông/ bà tổ trưởng tổ dân phố thực hiện thông báo đến nhân dân, việc thông báo để nhân dân được biết được thực hiện thông qua các hình thức như thông báo tại cuộc họp của cộng đồng dân

cur, cuộc họp, sinh hoạt của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - phường hội và các tổ chức, đoàn thể khác ở thôn, tổ dân phố; thông báo trực tiếp hoặc gửi văn bản thông báo đến từng hộ gia đình; thông qua tin nhắn đến đại diện hộ gia đình hoặc sử dụng mạng phường hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và đã được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức công khai thông tin theo quy định tại Điều 11- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở của UBND phường Cốc Lếu ./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ thành phố;
- TT Đảng ủy- HĐND- UBND phường;
- MTTQ và các đoàn thể;
- Tổ trưởng tổ dân phố;
- Cán bộ, CC phường;
- Lưu:VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Thị Phương Thảo